

Số: 39/2024/QĐCNTTLH

Hải Phòng, ngày 25 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh **Lien K** và chị **Vũ Thị Thu H**;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn đề ngày 05/11/2024 của anh **Lien K** và chị **Vũ Thị Thu H**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Anh **Lien K**; nơi ĐKKHKT: **Số G đoạn B đường T, ngách G, ngõ K, khu D, thành phố Đ, Hải Phòng**; nơi ở hiện nay: **Số B V, phường V, Quận N, thành phố Hải Phòng**.

+ Chị **Vũ Thị Thu H**; nơi cư trú: **Số B V, phường V, Quận N, thành phố Hải Phòng**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 11 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 11 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Lien K** và chị **Vũ Thị Thu H** cùng thuận tình ly hôn.

(Anh **Lien K** và chị **Vũ Thị Thu H** có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận N, thành phố Hải Phòng ngày 22/10/2019).

- Về con chung: Chị **Vũ Thị Thu H** trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là **Lien Thanh N**, sinh ngày 21/02/2020 và **Lien Thanh V**, sinh ngày 28/01/2022, cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **Lien K** và chị **Vũ Thị Thu H** tự thỏa thuận hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh **Lien K** và chị **Vũ Thị Thu H** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**